

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 23 – 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sinh Chi.
2. Ông Vũ Việt Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tam – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1978 tại Thái Bình;

Nơi cư trú: Số nhà 05, Ngõ 276, đường Lê Đại H, Tổ 24, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 04/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Mạnh H (đã chết) và bà Đào Thị Thục Ph, sinh năm 1952;

Hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Tạ Thị Ng, sinh năm 1979;

Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

1. Năm 1992 Công an thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng tại trường Phổ thông Công nông nghiệp, tỉnh Ninh Bình, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong năm 1994;

2. Bản án số 1280 ngày 22/8/1996 Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, tháng 03/1998 chấp hành xong hình phạt tù, tháng 10/2009 được miễn chấp hành phần trách nhiệm dân sự;

3. Bản án số 59/HSST ngày 05/9/1998 Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”, tháng 12/2000 chấp hành xong hình phạt tù, năm 2005 chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự; phần bồi thường, bị hại không có đơn yêu cầu;

4. Bản án số 19/2001/HSST ngày 07/9/2001 Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án năm 2004;

5. Bản án số 100/HSST ngày 30/10/2003 Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án tháng 06/2005;

6. Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 15/6/2007 Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 8/6/2008;

7. Bản án số 189/2011/HSST ngày 09/12/2011 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 17/11/2012;

8. Bản án số 212/2017/HSST ngày 21/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; hiện đang chờ thi hành án.

Bị tạm giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Lê Thị Việt Tr, sinh năm 1996; có mặt;

Nơi cư trú: Số nhà 345, đường LB, Tổ 28, phường ĐT, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; vắng mặt;

Địa chỉ: Số nhà 412, đường LB, Tổ 19, phường THĐ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Mạnh Th, sinh năm 1991; vắng mặt;

Địa chỉ: Số nhà 95, đường QT, phường QT, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02 tháng 12 năm 2017 Nguyễn Mạnh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 36H7 - 2877 đi trên đường LB hướng từ vườn hoa thành phố đến bến xe khách Thái Bình. Khi Nguyễn Mạnh T đi đến trước cửa nhà chị Lê Thị Việt Tr ở Số 345, đường LB, Tổ 28, phường DT, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì phát hiện trên vỉa hè có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH, màu trắng, biển số 17B3 - 324.81, tại móc treo đồ phía trước có treo một túi xách giả da màu đen. Quan sát thấy không có người trông coi, Toàn nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách trên. Toàn điều khiển xe máy đến gần dùng tay phải cầm lấy chiếc túi xách để vào giá để đồ xe của Toàn và điều khiển xe máy ra khu vực nghĩa trang thuộc Tổ 36, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở túi xách kiểm tra phát hiện bên trong có số tiền 3.000.000 đồng (gồm 15 tờ mệnh giá 200.000 đồng); 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại HTC vỏ màu trắng, viền màu xanh; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Thị Việt Tr; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Khắc H. Toàn lấy tiền và 02 chiếc điện thoại, còn chiếc túi xách và một số giấy tờ Toàn vứt vào một gốc cây trong nghĩa trang rồi đi về nhà. Ngày 03 tháng 12 năm 2017, Toàn tháo sim chiếc điện thoại HTC vất đi và lắp sim của Toàn vào để sử dụng. Ngày 05 tháng 12 năm 2017, Toàn mang chiếc điện thoại Iphone 6 đến cửa hàng điện thoại Mạnh Th ở Số 95, đường QT, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bán cho anh Trần Mạnh Th với giá 600.000 đồng. Ngày 08 tháng 12 năm 2017 Toàn tiếp tục mang chiếc điện thoại HTC đến cửa hàng điện thoại Đông H tại Số 412, đường LB, Tổ 19, phường THĐ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bán cho anh Nguyễn Văn V với giá 400.000 đồng. Toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị Lê Thị Việt Tr và số tiền bán 02 chiếc điện thoại, Toàn đã tiêu xài cá nhân hết. Khi bị triệu tập lên Cơ quan điều tra làm việc, Nguyễn Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2017, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh T tại Số nhà 05, Ngõ 276, đường Lê Đại H, Tổ 24, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Mạnh T, ngày 16 tháng 12 năm 2017 Cơ quan điều tra truy tìm vật chứng đã thu giữ và quản lý 01 túi xách giả da màu

đen; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Thị Việt Tr; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Khắc H; ngoài ra, Cơ quan điều tra còn quản lý của Nguyễn Mạnh T 01 xe Honda Dream, màu nâu, biển số 36H7 – 2877.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 chị Lê Thị Việt Tr đã đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn V chuộc lại chiếc điện thoại di động HTC giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KLĐG - CATP ngày 16 tháng 12 năm 2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng trị giá 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động HTC, vỏ màu trắng, viền màu xanh trị giá 800.000 đồng; 01 túi xách giả da màu đen trị giá 200.000 đồng.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị H (chị gái Toàn) đã tự nguyện nộp thay cho Nguyễn Mạnh T số tiền 3.400.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chị Lê Thị Việt Tr 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng; 01 điện thoại di động HTC, vỏ màu trắng, viền màu xanh; 01 túi xách giả da màu đen và số tiền 400.000 đồng chị Trinh đã bỏ ra để chuộc lại chiếc điện thoại HTC. Chị Lê Thị Việt Tr xác định số tiền chị bị mất trong túi xách là 9.000.000 đồng, chị Trinh yêu cầu Nguyễn Mạnh T phải bồi thường cho chị số tiền là 9.000.000 đồng do đó chị không nhận số tiền 3.000.000 đồng mà chị Hương đã nộp thay cho Toàn tại cơ quan điều tra.

Anh Nguyễn Văn V là người mua chiếc điện thoại HTC của Nguyễn Mạnh T với giá 400.000 đồng; anh Trần Mạnh Th là người mua chiếc điện thoại Iphone 6 của Nguyễn Mạnh T với giá 600.000 đồng. Khi mua anh Vương, anh Thường không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý. Anh Vương đã nhận lại số tiền 400.000 đồng và không có ý kiến đề nghị gì. Anh Trần Mạnh Th không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền anh đã bỏ ra mua điện thoại là 600.000 đồng.

Cáo trạng số 40/CT-VKSTP ngày 07 tháng 02 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử Nguyễn Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Nguyễn Mạnh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 7; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015: Tổng hợp 01 năm 06 tháng tù của bản án số 212/2017/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 33 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 16 tháng 12 năm 2017, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ của bản án trước từ ngày 09 tháng 10 năm 2017 đến ngày 15 tháng 10 năm 2017.

Hình phạt phạt bổ sung: Không.

3. Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Trả cho bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 36H7 – 2877;

Do không có căn cứ xác định số tiền bị mất theo lời khai bị hại là 09 triệu đồng, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo cần buộc Nguyễn Mạnh T phải bồi thường cho bị hại chị Lê Thị Việt Tr số tiền 03 triệu đồng; chuyển số tiền 3.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001213 ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Lê Thị Việt Tr.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp lại số tiền 600.000 đồng do thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đồng ý mức bồi thường dân sự cho bị hại chị Lê Thị Việt Tr số tiền 3.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử chuyển số tiền 3.000.000 đồng chị gái bị cáo là Nguyễn Thị H đã nộp thay cho bị cáo tại Cơ quan điều tra sang thành tiền bồi thường thiệt hại cho chị Trinh.

Bị hại chị Lê Thị Việt Tr trình bày: Toàn bộ tài sản Cơ quan điều tra đã trả lại chị vào ngày 09 tháng 01 năm 2018, chị đã nhận đủ và không có ý kiến gì. Chị xác định số tiền chị bị mất trong túi xách là 9.000.000 đồng, do đó chị yêu cầu Toàn phải bồi thường cho chị số tiền trên, nhưng tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, do điều kiện hoàn cảnh gia đình Toàn khó khăn nên chị chỉ yêu cầu bị cáo Toàn phải bồi thường cho chị số tiền là

3.000.000 đồng và đề nghị chuyển số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra sang thành tiền bồi thường thiệt hại cho chị.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2017, tại trước cửa nhà Số 345, đường LB, Tổ 28, phường ĐT, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi trộm cắp của chị Lê Thị Việt Tr 01 túi xách giả da màu đen khi chị Trinh treo chiếc túi xách trên móc để đồ của xe mô tô SH, màu trắng, biển số 17B3 - 324.81, bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại HTC vỏ màu trắng, viền màu xanh; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Thị Việt Tr; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Khắc H; đối với số tiền trong túi xách, bị hại chị Lê Thị Việt Tr xác định là 9.000.000 đồng, số tiền này là do chị đi vay của bạn là anh Phùng Văn Công, bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nhận số tiền là 3.000.000 đồng, theo các tài liệu có trong hồ sơ thấy lời khai của bị hại không đồng nhất về thời điểm vay tiền, về số tiền vay và về mệnh giá tiền đã bị mất, do đó không đủ căn cứ xác định số tiền trong chiếc túi xách Toàn đã chiếm đoạt của chị Trinh có 9.000.000 đồng như lời khai của chị Trinh, và theo nguyên tắc áp dụng có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử xác định số tiền bị cáo Toàn đã chiếm đoạt của chị Trinh là 3.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tài sản Nguyễn Mạnh T chiếm đoạt của chị Lê Thị Việt Tr trị giá là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Hành vi của Nguyễn Mạnh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo thực hiện tội phạm giữa ban ngày, nơi đông người qua lại thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây tâm lý lo lắng cho các chủ tài sản trong việc trông coi quản lý tài sản

của mình. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe để lao động có thu nhập hợp pháp, nhưng do ham chơi đua đòi, lười lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản quản lý đồ vật tài liệu; kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi phạm tội, bị cáo tích cực tác động đến gia đình nộp lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt để bồi thường cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 6 lần bị kết án về tội phạm liên quan đến chiếm đoạt tài sản, 2 lần bị đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục, trong đó lần phạm tội này bị cáo phạm tội khi đang trong thời gian được cho tại ngoại chờ xét xử hành vi phạm tội trước đó, do đó Hội đồng xét xử cần lên một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Nguyễn Mạnh T đang phải chấp hành bản án số 212/2017/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án trên, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Xét việc trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 09 tháng 01 năm 2018 cho bị hại chị Lê Thị Việt Tr là có căn cứ, đúng chủ sở hữu, chị Trinh đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với số tiền trong chiếc túi xách bị cáo đã chiếm đoạt của chị Lê Thị Việt Tr, Hội đồng xét xử đã xác định là 3.000.000 đồng, tại phiên tòa chị Trinh cũng chấp

nhận mức bồi thường như trên, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trinh số tiền 3.000.000 đồng theo Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015; và cần chuyển số tiền 3.000.000 đồng chị Nguyễn Thị H (chị gái Toàn) đã nộp tại Cơ quan điều tra sang thành tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Lê Thị Việt Tr.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 36H7 – 2877 quản lý của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, tuy nhiên chiếc xe trên là phương tiện chính đi lại sinh hoạt trong gia đình bị cáo, bị cáo đề nghị được xin nhận lại, do đó cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015.

[9] Về khoản thu lợi bất chính: Xét việc anh Trần Mạnh Th không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 600.000 đồng anh Thường đã bỏ ra mua điện thoại là tự nguyện, tuy nhiên đây là khoản tiền do bị cáo thu lợi từ hành vi phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại sung ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Về vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn V, anh Trần Mạnh Th là người đã mua điện thoại của Nguyễn Mạnh T, quá trình điều tra xác định khi mua tài sản trên anh V, anh Th không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[11] Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo Nguyễn Mạnh T, bị hại chị Lê Thị Việt Tr, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn V, anh Trần Mạnh Th có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 7, Điều 38, Điều 56, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp với mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 212/2017/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2017, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ của bản án trước từ ngày 09 tháng 10 năm 2017 đến ngày 15 tháng 10 năm 2017.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Xử chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã trả lại bị hại chị Lê Thị Việt Tr 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại HTC vỏ màu trắng, viền màu xanh; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Thị Việt Tr; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Khắc H; 01 túi xách giả da màu đen và số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

3.2. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Lê Thị Việt Tr số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); chuyển số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0001213 ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Lê Thị Việt Tr.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 36H7 – 2877 (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

5. Về khoản thu lợi bất chính:

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

6. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Mạnh T, bị hại chị Lê Thị Việt Tr có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2018. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Mạnh Th và anh Nguyễn Văn V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TPTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTB;
- Nhà tạm giữ Công an TPTB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương